

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND, ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: Tối đa 30 triệu đồng;

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê do cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh chủ trì: Tối đa 10 triệu đồng.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc Điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao khoán

được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

- a) Viết giáo trình: 45.000 đồng/trang chuẩn;
- b) Chi sửa chữa và biên tập tổng thể: 25.000 đồng/trang chuẩn;
- c) Chi thẩm định nhận xét: 20.000 đồng/trang chuẩn.

3. Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra thống kê, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu điều tra thống kê, xuất bản ấn phẩm điều tra thống kê (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

4. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp: thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định hiện hành.

5. Chi tiền công:

a) Tiền công thuê ngoài:

- Các nội dung chi thuê ngoài: rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê) thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, thuê người dẫn đường không phải phiên dịch.

- Về mức chi: Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc thuê ngoài được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê. Trong phạm vi dự toán được giao, tùy vào địa bàn cụ thể, cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định mức thanh toán tiền công thực hiện các công việc thuê ngoài cho phù hợp.

Riêng đối với tiền công của người dẫn đường không phải phiên dịch: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê ngoài.

b) Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại điểm a, khoản này;

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại điểm a, khoản này;

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng mức tiền công

thuê điều tra viên thống kê quy định tại điểm a, khoản này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê quyết định cử người có chuyên môn nghiệp vụ thống kê, có kinh nghiệm khai thác thông tin tham gia thu thập thông tin điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê (ngoài nhiệm vụ thường xuyên) theo yêu cầu của phương án điều tra thống kê.

d) Căn cứ phương án điều tra thống kê được phê duyệt, thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê thực hiện khoản tiền công điều tra thống kê quy định tại điểm a, b và c khoản này theo số phiếu điều tra thống kê phù hợp với địa bàn điều tra thống kê. Việc thanh toán tiền cho điều tra viên thống kê căn cứ biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng phiếu điều tra thống kê và số tiền công theo phiếu điều tra thống kê.

6. Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: Thực hiện theo chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

7. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân:

- Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu: tối đa 40.000 đồng/phiếu;
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: tối đa 50.000 đồng/phiếu;
- Trên 40 chỉ tiêu: tối đa 60.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):

- Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu: Tối đa 85.000 đồng/phiếu;
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: Tối đa 100.000 đồng/phiếu;
- Trên 40 chỉ tiêu: Tối đa 115.000 đồng/phiếu.

c) Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại điểm b, khoản này.

Căn cứ vào hình thức cung cấp thông tin, cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.

8. Chi vận chuyển tài liệu điều tra thống kê, thuê xe phục vụ điều tra thống kê thực địa: thanh toán theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hóa đơn và hợp đồng vận chuyển. Trường hợp vận chuyển ở địa bàn không có phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật mà phải thuê phương tiện vận tải khác thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị điều tra thống kê xem xét quyết định cho thanh toán tiền thuê phương tiện vận chuyển trên cơ sở hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện theo mức giá thuê trung bình thực tế ở địa phương trong phạm vi dự toán được giao hoặc thanh toán bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

9. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê:

a) Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra thống kê trong các cuộc điều tra thống kê, nhưng tối đa không quá 7% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu;

b) Chi xây dựng phần mềm tin học để nhập tin và xử lý, tổng hợp số liệu điều tra thống kê (nếu cần thiết); chi nhập tin và xử lý dữ liệu, tổng hợp số liệu:

- Mức chi nhập dữ liệu có cấu trúc được tính theo trường dữ liệu trên cơ sở số lượng ký tự trong 01 trường dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) \leq 15$: 300 đồng/1 trường;

+ Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < n \leq 50$: 375 đồng/1 trường;

+ Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) > 50$: 450 đồng/1 trường.

Trong đó: Đơn giá trên bao gồm cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin; 01 trang văn bản tương ứng 46 dòng x 70 ký tự/dòng.

- Mức chi nhập dữ liệu phi cấu trúc được tính theo trang dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Trang tài liệu chỉ gồm các chữ cái, chữ số: 9.500 đồng/1 trang;

+ Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo: 11.700 đồng/1 trang;

+ Trang tài liệu dạng đặc biệt có nhiều công thức toán học, hoặc các ký tự đặc biệt: 14.000 đồng/1 trang.

Trong đó: Đơn giá trên bao gồm cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu, duy trì trang Web, xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra thống kê và chỉ biên soạn ấn phẩm Điều tra thống kê (nếu có) được thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

10. Chi công bố kết quả điều tra thống kê: Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê thực hiện theo chế độ chi tổ chức hội nghị theo quy định hiện hành; chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

11. Các khoản chi khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê, bao gồm:

a) Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê: Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

b) Phiên dịch (nếu có) biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ điều tra thống kê: Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 về chế độ chi tiêu đoán tiếp khác nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khác trong nước tại tỉnh Đồng Tháp.

12. Chi điều tra thử để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu điều tra thống kê:

Đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra thống kê quyết định điều tra thử trong trường hợp cần thiết trong phạm vi dự toán được giao để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu điều tra thống kê. Nội dung, mức chi điều tra thử thực hiện theo các quy định tương ứng tại Điều này.

13. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./. *mjz*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- UBNDTTQVN Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- TT/HĐND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp;
- Báo Đồng Tháp;
- Công báo Tỉnh;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, (KT-NS).

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng
Phan Văn Thắng